

Bản tin chứng khoán

Trong số này

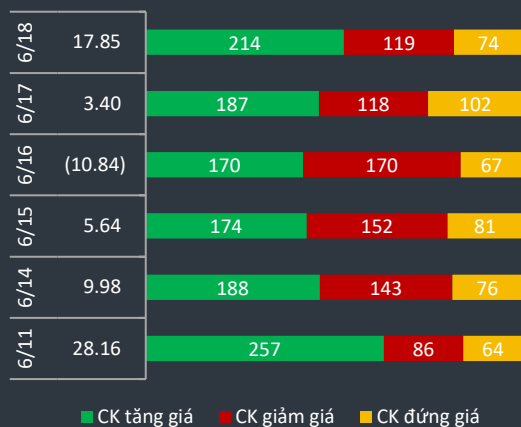
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



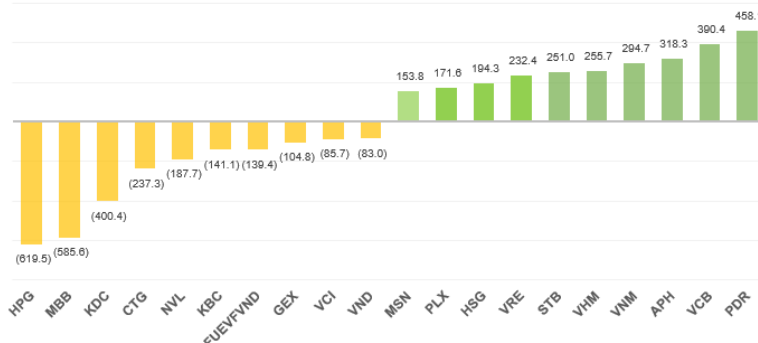
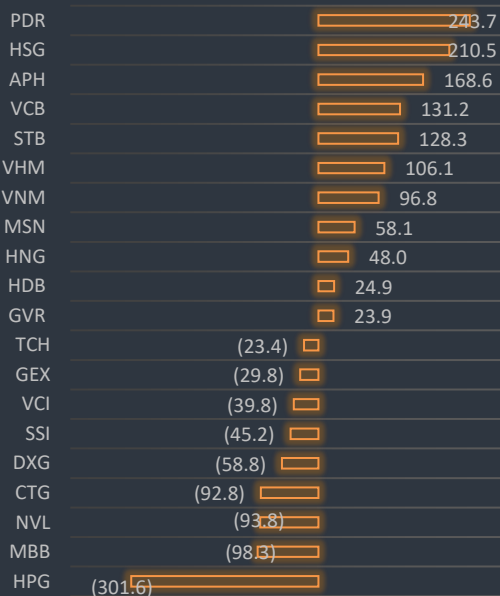
Phiên cuối tuần hai quỹ FTSE Vietnam ETF và VanEck Vectors Vietnam hoàn tất kỳ cơ cấu danh mục quý II/2021. FTSE Vietnam ETF sẽ thêm mới cổ phiếu HSG và loại ra cổ phiếu DXG trong khi VanEck Vectors Vietnam thêm mới 6 cổ phiếu Việt Nam PDR, STB, VCI, APH, HSG, HNG.

Dù là ngày hai quỹ ETF ngoại tái cơ cấu danh mục nhưng hết phiên sáng khối ngoại giao dịch khá trầm lắng. Lực cầu trong nước vẫn là động lực chính với hàng loạt lệnh lớn mua nâng giá áp đảo đã giúp nhóm blue-chips trở lại đường đua và tăng tốc mạnh ngay từ phiên sáng.

Cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh trở lại và là động lực chính để VN30 gia tốc lên nhanh hơn các chỉ số khác. Độ rộng rổ VN30 ghi nhận 21 mã tăng/7 mã giảm và mã giảm mạnh nhất chỉ mất -1.5% là BVH. Nhóm ngân hàng đều tăng điểm trong ngày nổi bật với VCB tăng 4.1%, EIB tăng 2.8%, HDB tăng 1.9%, MBB tăng 1.6% là những mã tốt nhất và kéo chỉ số nhiều nhất.

Ngoài ngân hàng, chỉ có MSN tăng 3.4%, VHM tăng 3.2%, PNJ tăng 2.6%. Ngoài rổ VN30 có thể kể thêm DPM tăng 5.3%, VCI 7% nhờ chốt quyền chia cổ tức 1:1, LHG 5.4%, STK 5.2%. Ngoài nhóm ngân hàng thì các cổ phiếu nhóm thép cũng trở lại như NKG, HPG, HSG, VGS, TLH đều tăng từ 2% - 5%. Nhóm dầu khí có PVS, GAS, PLX, BSR ...

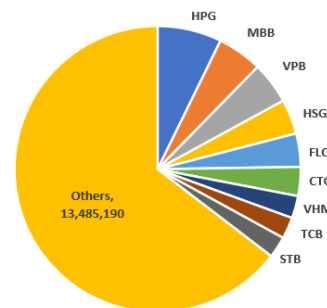
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Vnindex 1,377.7
▲ +17.85 (+1.31%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VCB	108.5	4,300	4.13
MSN	106.5	3,500	3.40
VHM	112.5	3,500	3.21
SAB	171.2	5,200	3.13
PNJ	98.0	2,500	2.62
HDB	34.3	650	1.93
MBB	40.6	650	1.63
GVR	34.5	550	1.62
TCB	51.0	800	1.59
FPT	83.8	1,200	1.45
MWG	141.0	2,000	1.44
CTG	51.2	700	1.39
HPG	52.1	700	1.36
VNM	92.1	1,100	1.21
DHG	95.9	900	0.95
STB	29.7	250	0.85
VIB	50.4	400	0.80
NVL	103.0	800	0.78
VPB	66.5	500	0.76
HVN	27.1	200	0.74
BID	46.2	250	0.54
PDR	92.1	400	0.44
VIC	117.4	400	0.34
ACB	35.0	100	0.29
TPB	35.5	100	0.28
SSI	50.5	-	-
BCM	55.0	-	-
PLX	56.5	(200)	(0.35)
VJC	116.0	(500)	(0.43)
REE	59.7	(300)	(0.50)
POW	12.3	(100)	(0.81)
VRE	32.5	(350)	(1.07)
GAS	92.7	(1,200)	(1.28)
BVH	61.0	(1,000)	(1.61)

Thị trường đóng cửa phiên cuối tuần đạt 1,377 điểm là mốc đỉnh kỷ lục mới vượt qua đỉnh cũ hai tuần trước đó. Thanh khoản không quá cao –khoảng 23 ngàn tỷ tại sàn HOSE nhưng nhờ những đợt kéo luân phiên giữa các nhóm ngành thép, thủy sản, dầu khí, phân đạm, ngân hàng, chứng khoán mà chỉ số chứng khoán luôn trụ vững và xoay trụ khá tốt.

Như vậy trong tuần vừa qua thị trường đã tăng khoảng 25 điểm và thiết lập cột mốc mới. Động lực chung của thị trường vẫn khá tốt nhờ nhiều nhóm ngành cùng vận động. Nhóm ngân hàng sau khi nghỉ ngơi khoảng 1 tuần đã trở lại dù chưa mạnh mẽ lắm nhưng cũng đủ lực kéo thị trường khá tốt. Thị trường có nhiều cơ hội tiếp cận mốc 1400 hơn trong tuần sau dù sẽ có nhiều phiên tăng giảm xen kẽ. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và ưu tiên giải ngân ở những phiên điều chỉnh.. Các nhóm ngành ưu tiên giao dịch: dầu khí, phân đạm, BDS KCN, ngân hàng, chứng khoán.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	33.3	4.2	17	23	Mục tiêu 37. Chuẩn bị chốt lãi	3/3/2021	75.3%
CTG	51.2	(3.2)	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 60	2/3/2021	46.7%
OCB	30.0		18	30	Mục tiêu 35. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	42.9%
HPG	52.1	(1.9)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	24.0%
MWG	141.0	2.9	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	10.6%
STB	29.7	(2.8)	15	22	Mục tiêu 34. Mua thêm quanh 30	2/3/2021	65.0%
D2D	58.5	11.0	52	65	Mua quanh 52. Mục tiêu 65	5/4/2021	12.5%
SZC	41.6	10.3	32	44	Mục tiêu 40. Chuẩn bị chốt lời	5/4/2021	24.2%
PET	22.3	3.7	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	13.2%
PNJ	96.0	1.1	75	90	Chốt lãi	2/3/2021	15.8%
MBB	40.6	2.9	20	27	Chốt lãi	2/3/2021	67.1%
FPT	83.8	0.4	55	75	Chốt lãi	2/3/2021	19.7%
VPB	66.5	(7.3)	30	40	Chốt lãi	2/3/2021	87.3%
HSG	43.0	7.4	18	28	Chốt lãi	2/3/2021	79.9%
DGW	130.0	3.1	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%

Chốt lời

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

IJC	6.43
CIG	6.49
TGG	6.60
HID	6.74
LSS	6.75
PLP	6.77
KPF	6.80
VCI	6.82
TLH	6.82
SMC	6.87
HMC	6.87
NBB	6.87
HVX	6.89
HHS	6.90
NNC	6.93
VOS	6.94
NTL	6.96
SFG	6.97
SJS	6.97
ATG	8.33
HVG	14.29
LMH	14.93

Top tăng giá HNX

DS3	4.92
NSH	4.94
SDA	5.13
TVD	5.13
PMB	5.26
TC6	5.56
KSQ	5.88
KVC	5.88
PCE	6.15
CSC	6.55
VGS	6.88
LUT	8.89
DST	9.30
VXB	9.46
PVX	9.52
NBW	9.65
PSW	9.76
SHN	9.78
KKC	9.80
NBC	9.89
VSA	9.96
LAS	10.00
KTS	10.00
DNY	12.00
HVA	12.31
HNM	14.08
SGO	14.29
ALV	14.29
MEC	14.81
HLV	14.94

TAC - CTCP Dầu thực vật Tường An - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với doanh thu 5.266 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 232 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2020. Với chỉ tiêu trên, Công ty dự kiến chia cổ tức vào mức 20%.

VCG - Đã hoàn tất việc chuyển nhượng phần vốn góp 24,37 tỷ đồng, tương đương 12,4% tổng vốn điều lệ của Công ty TNHH Vina-Sanwa cho Tập đoàn Sanwa Holdings. Như vậy, kể từ ngày 14/6, Công ty TNHH Vina-Sanwa không còn là công ty liên doanh của Vinaconex.

MPC - Tập đoàn Thủy sản Minh Phú - Năm 2021, tập đoàn đặt mục tiêu doanh thu 15.774 tỷ đồng, tăng 10% và lợi nhuận sau thuế 1.092 tỷ đồng, tăng gần 62% so với năm trước. Kế hoạch mới này thấp hơn kế hoạch lãi ban đầu ghi nhận tại báo cáo thường niên là 1.400 tỷ đồng.

BTP - CTCP Nhiệt điện Bà Rịa - Sự kiện tổng doanh thu 2021 hơn 887 tỷ đồng (tăng 8%) và lãi sau thuế đạt gần 81 tỷ đồng (tăng nhẹ so với thực hiện năm 2020).

TDG - Công ty cổ phần Dầu khí Thái Dương – Đã thông qua kế hoạch tổng doanh thu 743,88 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 2,2 tỷ đồng, lần lượt giảm 7,3% và tăng 289,4% so với thực hiện năm ngoái.

TS4 - CTCP Thủy sản số 4 - Ngày 16/6, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có quyết định đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 23/6/2021. Nguyên nhân do, Công ty tiếp tục vi phạm công bố thông tin trên thị trường, sau khi đã bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt trước đó.

TDH - CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức – Đã thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ hơn 16,61 triệu cổ phiếu sở hữu tại CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP.HCM (FDC), tương ứng tỷ lệ 43%, với giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng, nhưng không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu.

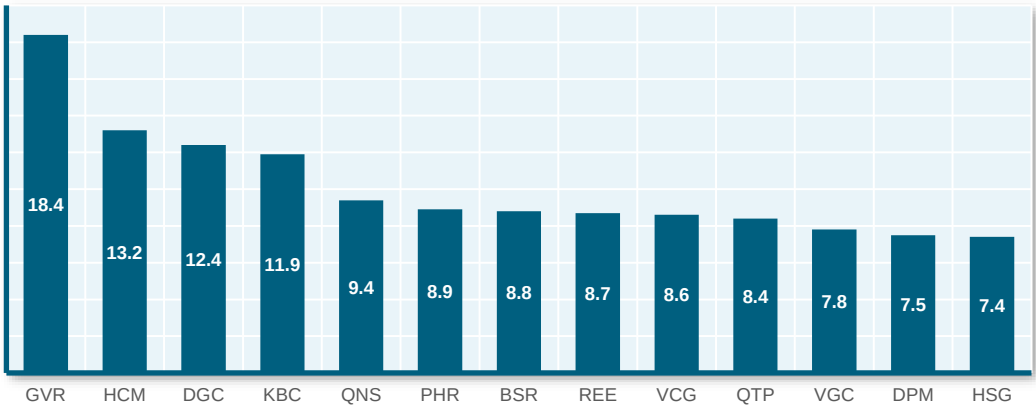
SCS - CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn - Ngày 29/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/6. Theo đó, cổ tức trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/07/2021.

NBB - Ngày 24/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 25/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/9/2021.

VNG - CTCP Du lịch Thành Thành Công – Đã thông qua việc bán bớt cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu tại CTCP Du lịch Thanh Bình xuống dưới 49%, với giá chuyển nhượng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần. Thời gian thực hiện trong quý II/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	UPCOM	21.9	2,043,605	9.9	1.3	-	-	12,512	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	35.0	9,215,200	7.9	2.0	-	-	94,568	30.00	4,419	17,547
BAB	UPCOM	26.7	193,410	28.4	2.2	200	2,000	18,917	-	939	12,064
BID	HNX	46.2	3,200,200	22.0	2.3	88,200	181,700	185,616	16.63	2,103	20,453
CTG	HOSE	51.2	13,217,400	10.8	2.1	291,100	2,092,800	190,638	25.29	4,761	24,665
EIB	HOSE	29.8	296,600	41.8	2.2	-	4,600	36,637	29.84	713	13,822
HDB	HOSE	34.3	3,838,700	8.4	2.1	778,300	51,800	54,587	17.34	4,066	16,572
LPB	UPCOM	29.6	6,928,000	13.2	2.1	24,800	261,100	31,809	3.23	2,239	14,059
MBB	HOSE	40.6	26,023,700	10.4	2.1	382,000	2,798,800	113,490	21.51	3,912	19,196
MSB	HOSE	28.0	6,309,400	11.5	1.8	-	-	32,338	30.00	2,436	15,368
NVB	HNX	19.2	6,920,597		1.8	-	-	7,811	8.70	27	10,532
OCB	HOSE	30.0	3,327,100	9.0	1.8	116,000	17,100	32,822	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	27.5	16,675,785	13.7	1.9	15,000	38,000	52,953	4.03	2,013	14,631
SSB	HOSE	40.4	2,734,900	30.4	3.4	-	-	48,773	-	1,331	11,769
STB	HOSE	29.7	16,991,300	19.9	1.8	4,450,800	144,900	53,478	11.74	1,495	16,485
TCB	HOSE	51.0	9,956,600	12.5	2.3	-	-	178,750	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	35.5	2,732,200	8.2	2.0	-	-	38,044	30.00	4,354	17,399
VCB	HOSE	108.5	3,234,900	19.0	4.0	1,869,200	633,700	402,413	23.34	5,708	27,234
VIB	HOSE	50.4	493,600	9.5	2.9	3,800	5,000	78,278	20.45	5,297	17,420
VPB	HOSE	66.5	14,881,900	14.4	2.9	500,000	601,000	163,241	20.57	4,628	22,811
			149,215,097	15.83	2.25	8,519,400	6,832,500	1,827,676		3,004	17,388



Thống kê nhóm cổ phiếu chứng khoán:

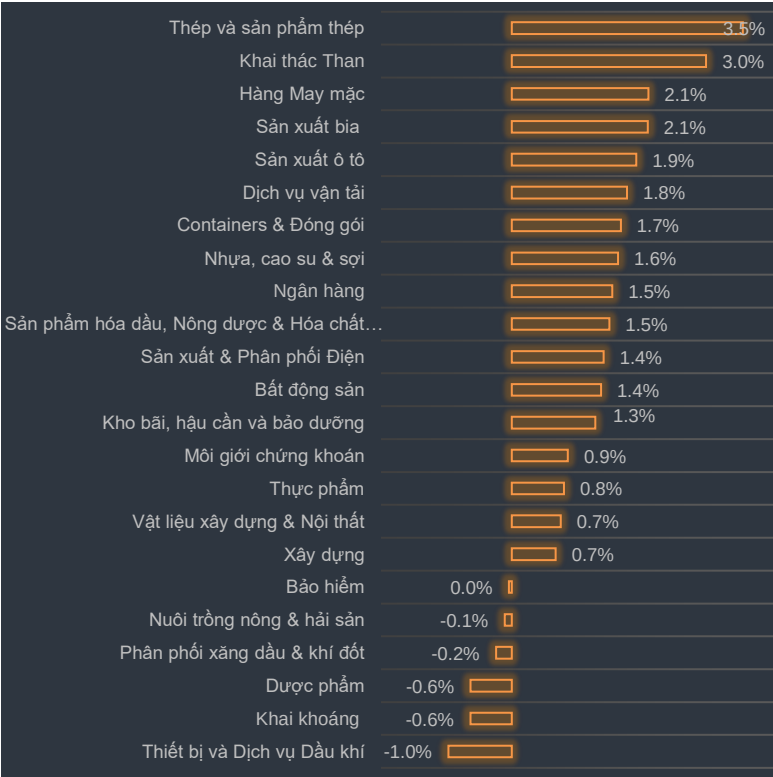
Cổ phiếu	Giá	PE	P/Bv	EPS	BV	LN Q1.2020	LN Q1.2021	%
SBS	13.2	524.69	8.03	25	1,643	(0.98)	1.01	
HBS	8.5	63.51	0.72	134	11,828	0.59	0.80	35%
ART	10.3	38.17	0.90	270	11,459	(38.04)	(13.46)	
IVS	10.4	29.53	1.05	352	9,862	6.46	8.00	24%
AGR	13.9	24.30	1.42	572	9,775	13.03	37.06	185%
SSI	52	20.07	2.93	2,591	17,724	9.62	424.13	4310%
VCI	102	18.03	3.44	5,659	29,655	118.58	291.86	146%
HCM	44.9	16.80	2.88	2,672	15,612	100.98	321.81	219%
ORS	25	16.49	2.36	1,516	10,574	27.11	96.87	257%
MBS	30.2	14.50	2.30	2,083	13,147	26.42	99.97	278%
EVS	27	11.33	1.91	2,383	14,167	(11.30)	74.44	
FTS	34.5	11.04	1.94	3,126	17,751	(97.23)	145.66	
BSI	21.9	10.68	1.72	2,051	12,711	(60.73)	61.17	
APG	11.65	10.11	0.97	1,152	12,002	2.51	15.82	530%
BVS	28.8	9.49	1.07	3,034	26,909	(22.70)	63.75	
CTS	22.85	9.35	1.65	2,444	13,885	(91.97)	39.90	
SHS	43.2	8.65	2.41	4,995	17,951	46.57	270.81	482%
VND	44.7	8.42	2.13	5,309	20,939	58.15	499.86	760%
TVB	14.8	7.50	1.27	1,974	11,645	9.12	77.20	746%
VDS	22.9	6.75	1.78	3,391	12,884	(88.37)	100.18	
APS	15.2	6.34	1.37	2,396	11,126	2.47	34.04	1278%
VIX	28.45	5.41	1.76	5,259	16,190	(24.58)	318.70	
TVS	24.2	5.13	1.63	4,714	14,852	(79.60)	150.83	
VIG	5.6	(37.10)	1.00	(151)	5,579	(0.80)	(0.45)	
WSS	8.9	(200.39)	0.90	(44)	9,859	(14.01)	(26.66)	
AAS	13.4	(333.22)	1.19	(40)	11,276	7.48	2.96	-60%



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NBC	HNX	14/07/2021	15/07/2021	10/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CPC	HNX	8/7/2021	9/7/2021	30/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DCM	HOSE	7/7/2021	8/7/2021	27/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CAV	HOSE	5/7/2021	6/7/2021	23/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	FOX	UPCoM	30/06/2021	1/7/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	L62	HNX	29/06/2021	30/06/2021	29/07/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HAS	HOSE	29/06/2021	30/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SCS	HOSE	29/06/2021	30/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CT5	UPCoM	29/06/2021	30/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	GAS	HOSE	28/06/2021	29/06/2021	6/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CNC	UPCoM	28/06/2021	29/06/2021	14/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HDC	HOSE	28/06/2021	29/06/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	MIG	HOSE	28/06/2021	29/06/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	PTI	HNX	25/06/2021	28/06/2021	26/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LM8	HOSE	25/06/2021	28/06/2021	20/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	NSC	HOSE	25/06/2021	28/06/2021	28/07/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HND	UPCoM	25/06/2021	28/06/2021	12/7/2021	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	THN	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 845 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	ILB	HOSE	24/06/2021	25/06/2021	5/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PKR	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	CAG	HNX	24/06/2021	25/06/2021	19/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	NBB	HOSE	24/06/2021	25/06/2021	24/09/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HSP	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	8/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 674 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SCL	UPCoM	24/06/2021	25/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	KST	HNX	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PTO	UPCoM	23/06/2021	24/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	IMP	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PGS	HNX	23/06/2021	24/06/2021	2/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

SJS, NBB, NTL

Xây dựng:

SHN, LUT, TGG

Dầu khí:

PCG, CNG, PGD

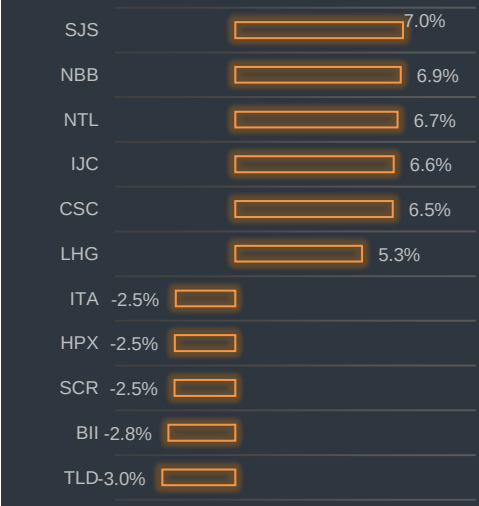
Chứng khoán:

VCI, SBS, VIX

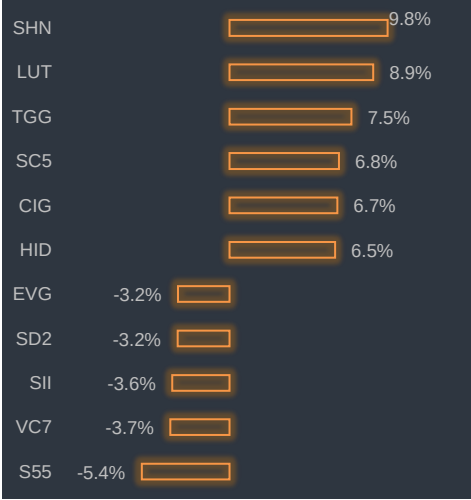
Ngân hàng:

VCB, EIB, ABB

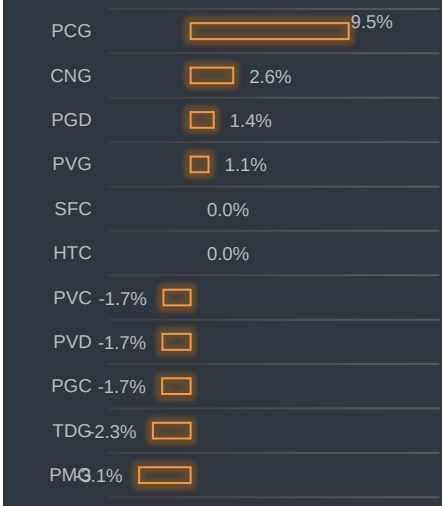
Bất động sản



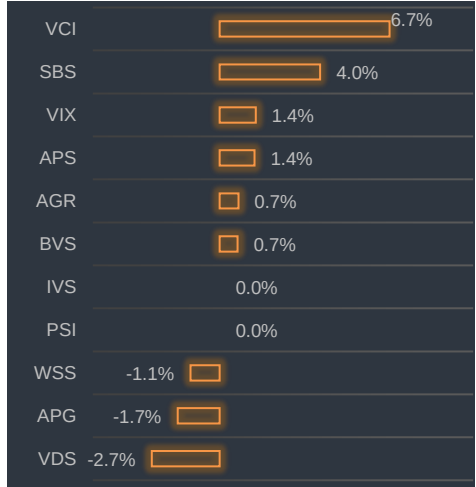
Xây dựng



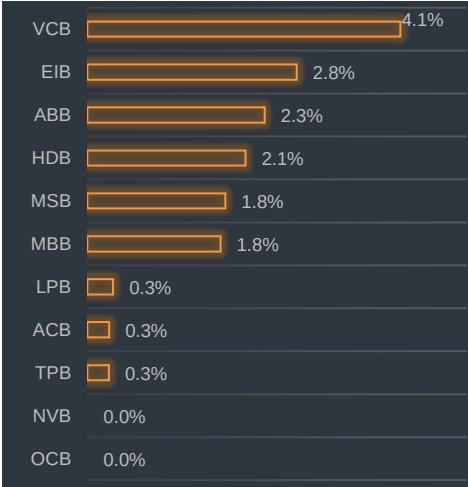
Dầu khí



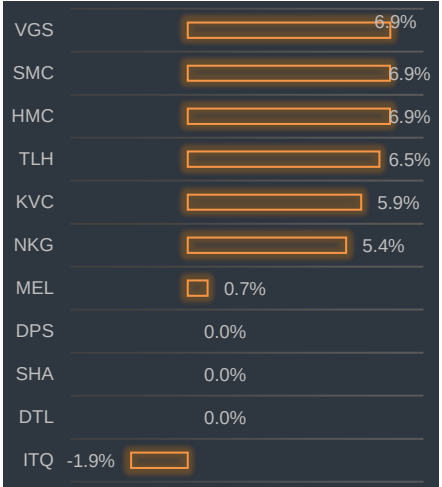
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931